

DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ

(Kèm theo Quyết định số: 2390 /QĐ-UBND ngày 08 /11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Dự toán
1	Sắc ký lỏng ghép khối phổ	Hệ thống	1	9.100.000.000	9.100.000.000
2	Hệ thống lọc nước siêu sạch	Hệ thống	1	380.000.000	380.000.000
3	Máy li tâm tốc độ cao	Máy	1	127.000.000	127.000.000
4	Máy rửa và khử trùng dụng cụ phòng thí nghiệm	Máy	1	1.132.000.000	1.132.000.000
5	Thiết bị hút ẩm	Cái	1	40.000.000	40.000.000
6	Tủ ẩm có lắc ngang	Cái	1	117.000.000	117.000.000
7	Tủ ẩm lạnh	Cái	1	150.000.000	150.000.000
8	Cân phân tích	Cái	1	90.000.000	90.000.000
	CỘNG: 08 loại				11.136.000.000

Tổng số tiền bằng chữ: mười một tỷ, một trăm ba mươi sáu triệu đồng./.

DỰ TOÁN KINH PHÍ

(Kèm theo Quyết định số: 2390/QĐ-UBND ngày 08 /11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ghi chú
1	Chi phí mua sắm máy móc, thiết bị	11.136.000.000	Theo báo giá của Công ty TNHH thương mại vật tư khoa học kỹ thuật
2	Chi phí khác	58.140.000	
2.1	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	38.340.000	Theo báo giá của Công ty TNHH Nhiên Phương
2.2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	19.800.000	Theo báo giá của Công ty cổ phần tư vấn trang thiết bị y tế Việt Nam
	Tổng cộng (1+2)	11.194.140.000	

Tổng số tiền bằng chữ: mười một tỷ, một trăm chín mươi tư triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng./.